

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5-2021

V/v: Xin ly hôn

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thái;

2. Ông Lê Quốc Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hoàng Nh**, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện Ch, tỉnh K.

Bị đơn: Chị **Tô Thị Ch**, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện Ch, tỉnh K

(Chị Tô Thị Ch vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29-03-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng Nh trình bày: Anh và chị Tô Thị Ch quen biết từ trước sau đó được sự đồng ý của cha mẹ hai bên đến năm 2000 tiến hành tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình chung sống những năm đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng thời gian về sau thường xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn làm cho tình cảm vợ

chồng ngày càng rạn nứt, không còn hạnh phúc nữa và vợ chồng anh, chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Ch không còn, mục đích hôn Nh không đạt được, không thể tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc, nên anh quyết định ly hôn với chị Tô Thị Ch.

Quá trình chung sống anh, chị có với nhau 03 con chung : 1/ Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 07-9-2002; 2/ Nguyễn Bích Ph, sinh ngày 01-11-2003; 3/ Nguyễn Bích H, sinh ngày 01-11-2003.

Về tài sản chung : Vợ chồng anh, chị không tạo dựng được tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Hoàng Nh có yêu cầu

- Về hôn nhân : Xin được ly hôn với chị Tô Thị Ch

- Về con chung : Anh Nh xác nhận cháu Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 07- 9- 2002 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đối với Nguyễn Bích Ph, sinh ngày 01-11-2003 và Nguyễn Bích H, sinh ngày 01-11-2003 anh Nh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp chị Ch dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19- 4-2021 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28-4-2021 bị đơn chị Tô Thị Ch trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Nh về hôn nhân, về nguyên nhân mâu thuẫn cũng như về con chung, về tài sản chung và nợ chung là đúng.

Nay anh Nh yêu cầu xin ly hôn thì chị có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Nh.

- Về con chung: Chị Ch xác nhận con Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 07-9-2002 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đồng ý giao 02 con tên : Nguyễn Bích Ph, sinh ngày 01-11-2003 và Nguyễn Bích H, sinh ngày 01-11-2003 cho anh Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Ch không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Ch vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 29-3-2021 anh Nguyễn Hoàng Nh có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Tô Thị Ch. Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K. Bị đơn chị Tô Thị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, tại phiên tòa nguyên đơn thống nhất xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Hoàng Nh và chị Tô Thị Ch chung sống với nhau vào năm 2000 trên cơ sở hôn Nh hoàn toàn tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn là không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn Nh không hợp pháp, vì đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”

Do đó không công nhận anh Nguyễn Hoàng Nh và chị Tô Thị Ch là vợ chồng, là phù H pháp luật.

[3] *Về con chung:* Anh Nguyễn Hoàng Nh và chị Tô Thị Ch đều xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị có 03 người con chung : 1/ Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 07-9-2002; 2/ Nguyễn Bích Ph, sinh ngày 01-11-2003; 3/ Nguyễn Bích H, sinh ngày 01-11-2003. Hiện nay cháu Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 07-9-2002 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; Còn đối với 02 cháu Nguyễn Thị Bích Ph, sinh ngày 01-11-2003 và Nguyễn Bích H, sinh ngày 01-11-2003 trong quá trình giải quyết vụ án anh Nh và chị Ch thống nhất thỏa thuận giao cho anh Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy sự thỏa thuận này của anh Nh và

chị Ch phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn Nh và gia đình năm 2014 và cũng phù hợp theo nguyện vọng của các con, nên HĐXX ghi nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho anh Nh về quyền yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi 02 con cho đến khi đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật, nhưng anh Nh xác định không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con và việc anh Nh không yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hoàng Nh và chị Tô Thị Ch xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng Nh và chị Tô Thị Ch xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Hoàng Nh là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Hoàng Nh và chị Tô Thị Ch.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng Nh và chị Tô Thị Ch xác nhận con tên Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 07-9-2002 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Nguyễn Hoàng Nh và chị Tô Thị Ch thống nhất giao 02 con tên: Nguyễn Bích Ph, sinh ngày 01-11-2003 và Nguyễn

Bích H, sinh ngày 01-11-2003 cho anh Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của các con), anh Nh không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tô Thị Ch có quyền, nghĩa vụ thăm các con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hoàng Nh và chị Tô Thị Ch xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng Nh và chị Tô Thị Ch xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5 Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng Nh phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng anh Nh được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000766 ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh K; anh Nh không phải nộp thêm.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

6. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Hoàng Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Tô Thị Ch vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đ- ong sự;
- TAND tỉnh Kiên G;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Ch cục THADS huyện Châu Thành
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng

